

Số: 87 /KH-UBND

Võ Nhai, ngày 18 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh huyện Võ Nhai đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 141/KH-UBND, ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030.

UBND huyện Võ Nhai ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh huyện Võ Nhai đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1999/QĐ-TTg, ngày 07/12/2020.

- Bảo đảm phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Các nội dung thực hiện nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 phải bám sát và phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội và văn hóa của địa phương.

- Các hoạt động thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh phải lồng ghép với các hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

3. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 30% vào năm 2025; 90% năm 2030, giảm 50% số cặp tảo hôn và duy trì không có hôn nhân cận huyết thống.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 40% năm 2025; 70% năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 60% năm 2025; 90% năm 2030.

- Tỷ lệ xã, thị trấn có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn đạt 30% năm 2025, đạt 70% năm 2030.

- Phân đầu Trung tâm Y tế đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn huyện Võ Nhai.

2. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: Vị thành niên; nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh.

b) Đối tượng tác động: Người dân trong toàn xã hội, các cơ quan đơn vị, ban, ngành, đoàn thể, cán bộ y tế, dân số, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch.

3. Thời gian thực hiện

a) Giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách; áp dụng quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật: Tham mưu ban hành chính sách cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội, người dân tại xã, xóm đặc biệt khó khăn, thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; hỗ trợ cho các đối tượng là cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản khi tư vấn, vận động đối tượng sử dụng các gói dịch vụ cơ bản; ...

- Tuyên truyền vận động và huy động các nguồn lực xã hội cùng tham gia Chương trình.

- Phát triển mạng lưới dịch vụ; nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật mới.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá sơ kết giai đoạn 1.

b) Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Lựa chọn và đẩy mạnh các hoạt động của Kế hoạch đã triển khai có hiệu quả; bổ sung các giải pháp để thực hiện các hoạt động chưa đạt hiệu quả trong giai đoạn 1.

- Nhân rộng các mô hình đã triển khai thành công ở giai đoạn 1 để hoàn thành mục tiêu Kế hoạch.

- Khảo sát, đánh giá tổng kết Chương trình.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách; áp dụng quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật

a) Về cơ chế, chính sách:

- Triển khai tuyên truyền, tư vấn, cung cấp dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; khuyến khích sự tự nguyện chi trả dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh của người dân.

- Thực hiện chính sách cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội, người dân tại xã, xóm đặc biệt khó khăn, thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi được sử dụng miễn phí gói dịch vụ cơ bản của Kế hoạch.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng là cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản khi tư vấn, vận động đối tượng sử dụng các gói dịch vụ cơ bản.

b) Áp dụng các quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật:

Trung tâm Y tế huyện tham gia thực hiện kỹ thuật áp dụng các quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật các danh mục bệnh tật thuộc gói dịch vụ cơ bản, gồm: dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh theo hướng dẫn của cấp trên.

2. Tuyên truyền vận động và huy động xã hội

a) Cung cấp thông tin về các hoạt động của Kế hoạch tới các cấp ủy, chính quyền; tuyên truyền, vận động các đoàn thể, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng và người dân ủng hộ tham gia thực hiện Kế hoạch; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch và các nhiệm vụ liên quan:

- Định kỳ cung cấp thông tin tới các cấp ủy đảng, chính quyền về các hoạt động của Kế hoạch; vận động người dân và cộng đồng tham gia thực hiện.

- Tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự,... về cung cấp và sử dụng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

b) Phổ biến, giáo dục pháp luật vận động người dân và cộng đồng thực hiện nghiêm các quy định về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; thanh niên không tảo hôn, không kết hôn cận huyết. Huy động các đoàn thể tham gia giải quyết tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống ở vùng dân tộc thiểu số:

- Thường xuyên cung cấp thông tin cho các cấp ủy, chính quyền, người có uy tín trong cộng đồng về tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống để tăng cường chỉ đạo, tuyên truyền vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông để phổ biến, giáo dục pháp luật tới người dân và cộng đồng thực hiện nghiêm các quy định về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; thanh niên không tảo hôn, không kết hôn cận huyết.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền với sự tham gia của các đoàn thể để giải quyết tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn huyện.

c) Đẩy mạnh tư vấn cộng đồng, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều

trị một số bệnh tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh:

- Tăng cường hoạt động tư vấn để thay đổi hành vi với: Thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh; cha mẹ của trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

- Đa dạng các hình thức truyền thông trên nhiều kênh và nhiều loại hình về dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

- Nhân bản và cung cấp tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về tư vấn, vận động đối tượng sử dụng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn và sàng lọc trước sinh, sơ sinh.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ

a) Mở rộng khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ có chất lượng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh:

- Phát huy vai trò của mạng lưới cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản trong hoạt động tư vấn, vận động đối tượng sử dụng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn và sàng lọc, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ y tế cơ sở và mạng lưới cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản, các tổ chức đoàn thể, xã hội ở cơ sở về tư vấn, vận động và quản lý đối tượng sử dụng các gói dịch vụ dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn và sàng lọc trước sinh, sơ sinh.

- Ứng dụng phần mềm tích hợp quản lý dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

b) Đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh:

- Bổ sung trang thiết bị cho Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế các xã, thị trấn để thực hiện dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán và điều trị bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

c) Đào tạo cán bộ, nhân viên kỹ thuật tiếp nhận, chuyển giao công nghệ y sinh phục vụ sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh. Đào tạo liên tục cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản, người cung cấp dịch vụ bao gồm khu vực ngoài công lập:

- Cử cán bộ y tế tham gia các khóa đào tạo cung cấp dịch vụ sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh. Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản, người cung cấp dịch vụ bao gồm khu vực ngoài công lập.

d) Mở rộng các loại hình cung cấp dịch vụ của các cơ sở y tế trong và ngoài công lập phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn theo hướng bảo đảm mọi người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ cơ bản tại xã, thị trấn; được tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ. Giám sát chất lượng dịch vụ của các cơ sở y tế, bao gồm cả khu vực ngoài công lập:

- Triển khai các dịch vụ về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sơ sinh ở trạm y tế xã, thị trấn và mạng lưới y tế ngoài công lập trên địa bàn sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế gói dịch vụ cơ bản tuyên xã về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sơ sinh.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tham gia giám sát chất lượng dịch vụ về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sơ sinh cho các cơ sở y tế bao gồm cả khu vực ngoài công lập.

đ) Thực hiện các mô hình cung cấp dịch vụ tại các khu công nghiệp và địa bàn có đối tượng khó tiếp cận; ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ; tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ. Ứng dụng hệ thống thông tin quản lý cơ sở cung cấp dịch vụ, cơ sở dữ liệu về các đối tượng của Kế hoạch:

- Triển khai thí điểm mô hình sàng lọc và quản lý sau sàng lọc cho gia đình có người mắc bệnh tật bẩm sinh - di truyền theo hướng dẫn của cấp trên.

- Triển khai thực hiện mô hình kết nối y tế khu công nghiệp với cơ sở khám chữa bệnh trong cung cấp dịch vụ về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sơ sinh.

- Tiếp nhận, ứng dụng công nghệ 4.0 trong cung cấp dịch vụ về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sơ sinh.

4. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật mới

Thực hiện các nhiệm vụ như nghiên cứu kiến thức - thái độ - thực hành của nam nữ thanh niên về khám sức khỏe trước khi kết hôn, về sàng lọc trước sinh và sơ sinh; đầu tư, ứng dụng kỹ thuật mới trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước (chi thường xuyên, chi đầu tư) theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã, thị trấn được giao nhiệm vụ theo Luật ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác; lồng ghép trong các chương trình mục tiêu, chương trình, dự án khác có liên quan.

2. Huy động sự đóng góp của tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ. Tranh thủ sự hỗ trợ, chuyển giao công nghệ từ tuyến trên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, các cơ quan đơn vị và UBND các xã, thị trấn triển khai Kế hoạch; đồng thời chỉ đạo Trạm Y tế các xã, thị trấn tham mưu UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch.

- Phối hợp với Phòng Y tế huyện xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách hằng năm thực hiện Kế hoạch, tham mưu cho UBND huyện trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các đối tượng phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Khảo sát, đánh giá giữa kỳ và tham mưu UBND huyện sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch vào năm 2025. Khảo sát, đánh giá cuối kỳ và tham mưu tổng kết Kế hoạch vào năm 2030.

2. Phòng Y tế huyện

- Phối hợp với Trung tâm Y tế và các phòng, ban, ngành, các cơ quan đơn vị và UBND các xã, thị trấn triển khai Kế hoạch.

- Chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan và các đơn vị y tế tư nhân trên địa bàn theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện Kế hoạch và các hoạt động liên quan.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch;

3. Phòng Tư pháp huyện

Phối hợp với ngành Y tế và các cơ quan đơn vị liên quan phổ biến, giáo dục pháp luật vận động người dân và cộng đồng thực hiện nghiêm các quy định về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; thanh niên không tảo hôn, không kết hôn cận huyết.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành, tổng hợp, báo cáo UBND huyện cân đối kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

5. Phòng Văn hóa - Thông tin huyện; Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; các nội dung tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; các quy định về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

6. Phòng Dân tộc huyện

- Thực hiện hoạt động truyền thông, tư vấn, vận động người dân và cộng đồng người dân tộc thiểu số thực hiện nghiêm các quy định về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; thanh niên không tảo hôn, không kết hôn cận huyết.

- Phối hợp với ngành Y tế triển khai các mô hình tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sơ sinh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.


7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Theo chức năng, nhiệm vụ, tham gia triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; các nội dung tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; tăng cường các biện pháp ngăn chặn tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương. Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kịp thời, hiệu quả, trong đó cần quan tâm đến việc tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; các nội dung tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; tăng cường các biện pháp ngăn chặn tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh huyện Võ Nhai đến năm 2030. Đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ kế hoạch, nghiêm túc triển khai thực hiện. / 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế Thái Nguyên;
- Chi cục DS-KHHGD tỉnh;
- TT Huyện uỷ, TT HĐND huyện;
- Đ/c Chủ tịch và các đ/c PCT UBND huyện;
- Thành viên BCD công tác DS-KHHGD huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, TTYT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Vũ Thị Huệ